

Ngày 30/09/2025	11,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-5.6%	23.6%	26.0%

	Q3/25	
ROE	6.4%	+/- YoY ▲ 0.4%

	Q3/25		
DT thuần	148	QoQ ▲ 16.0	YoY ▼ 17.0
		▲ 12.5%	▼ 10.0%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	326	YoY ▼ 44.0
		▼ 11.8%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	50.0	QoQ ▲ 8.80	YoY ▼ 8.90
		▲ 21.2%	▼ 15.2%
	tỷ VNĐ		

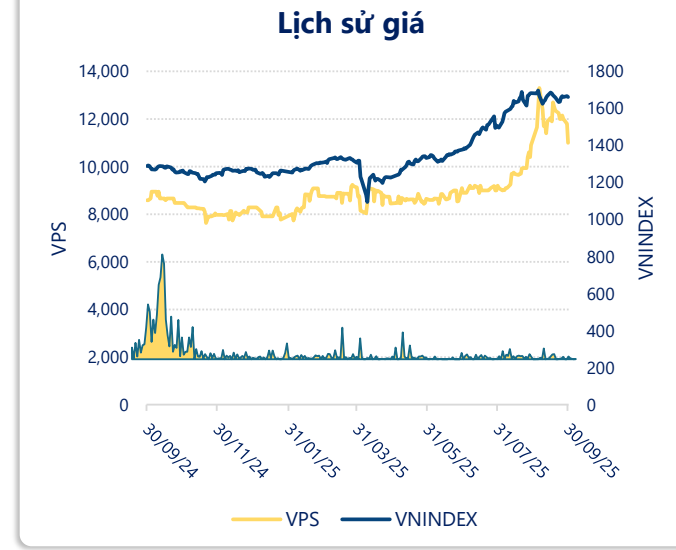
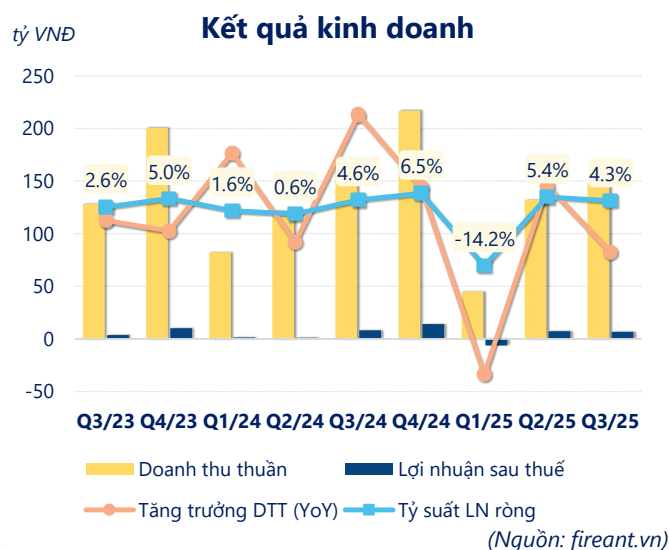
	9T 2025	
LN gộp	105	YoY ▼ 15.0
		▼ 13.0%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	7.84	QoQ ▼ 0.02	YoY ▼ 2.36
		▼ 0.3%	▼ 23.2%
	tỷ VNĐ		

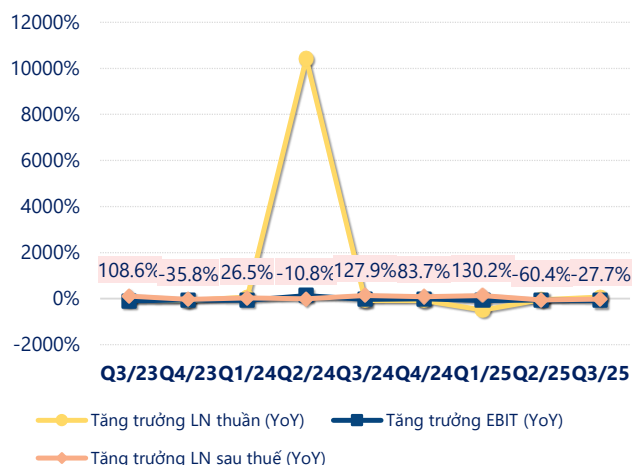
	9T 2025	
LN thuần	9.47	YoY ▼ 3.33
		▼ 26.2%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	6.68	QoQ ▼ 0.61	YoY ▼ 1.45
		▼ 8.4%	▼ 17.8%
	tỷ VNĐ		

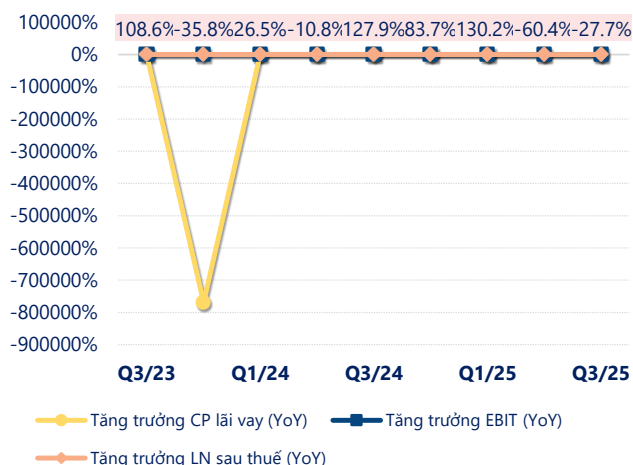
	9T 2025	
LN sau thuế	7.65	YoY ▼ 2.85
		▼ 27.1%
	tỷ VNĐ	



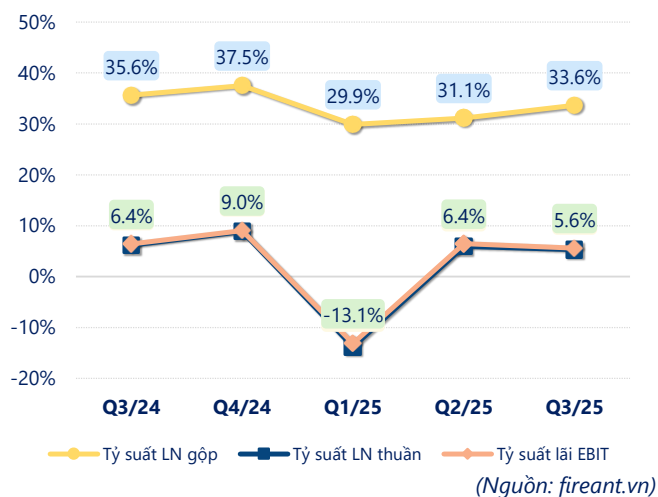
Tăng trưởng lợi nhuận



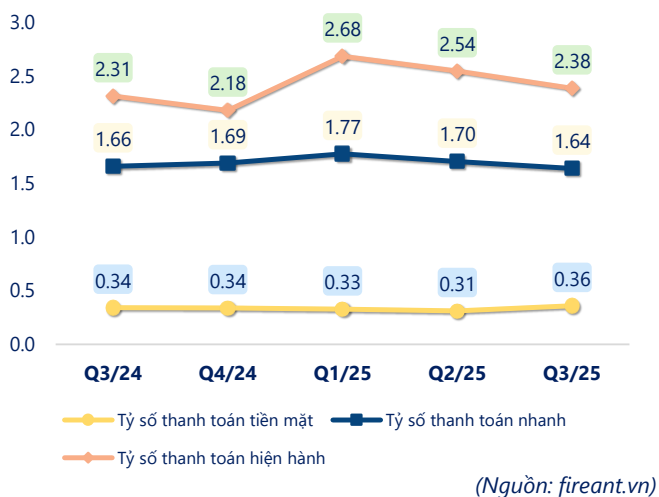
Tăng trưởng chi phí



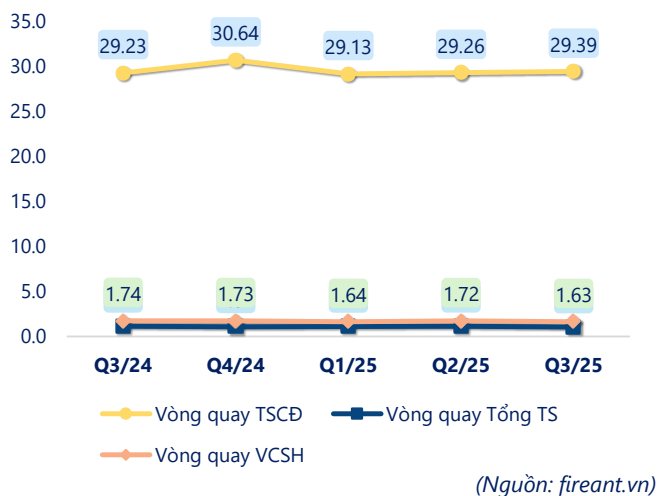
Tỷ suất lợi nhuận



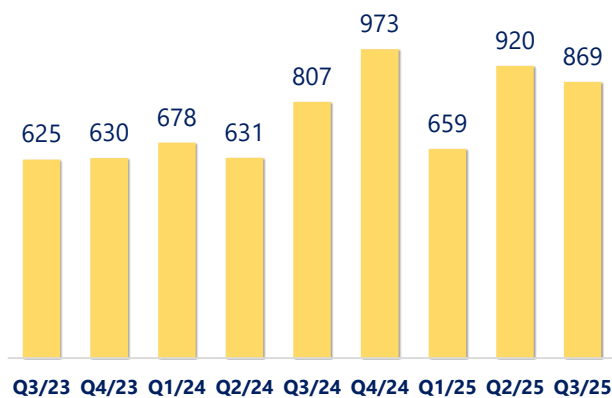
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	148	165	-10.0%	326	370	-11.8%
Giá vốn hàng bán	98.5	106	-7.1%	221	249	-11.2%
Lợi nhuận gộp	50.0	58.9	-15.2%	105	120	-13.0%
Doanh thu HĐTC	0.88	1.05	-16.0%	2.60	3.24	-19.5%
Chi phí TC	2.52	3.83	-34.2%	9.41	10.7	-12.1%
Chi phí lãi vay	0.40	0.37	9.0%	1.21	1.15	5.2%
LN trong công ty LKLD	-0.16	0.00		-0.66	-0.79	15.9%
Chi phí bán hàng	21.0	26.8	-21.8%	45.0	56.2	-19.9%
Chi phí QLDN	19.4	19.2	0.8%	42.7	43.0	-0.6%
LN thuần từ HĐKD	7.84	10.2	-23.2%	9.47	12.8	-26.2%
Lợi nhuận khác	0.06	0.02	178%	0.21	0.49	-56.6%
LN trước thuế	7.89	10.2	-22.6%	9.68	13.3	-27.3%
Lợi nhuận sau thuế	6.68	8.13	-17.8%	7.65	10.5	-27.1%
LNST của CĐ cty mẹ	6.41	7.64	-16.1%	7.18	9.72	-26.1%

(Nguồn: fireant.vn)

